

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hồng P, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Nguyễn Thị T; vợ: Tô Thoại O có 02 con sinh năm 2011 và 2015; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 16/5/2000, Tòa P thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Bị cáo được tại ngoại có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Số 270 ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng P làm việc tại Công ty D thuộc cụm công nghiệp L, khoảng 12 giờ ngày 29/01/2021, sau khi tan ca P điều khiển xe mô tô Wave S màu đỏ bạc đen biển số 62F1-016.61 đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ số 270 ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Kiều V làm chủ tiệm để mua thuốc hút. Khi đến tiệm tạp hóa, P thấy bà V nằm ngủ và nhìn thấy cái giỏ để dưới gầm tủ thuốc lá, bên trong giỏ có cái bóp màu xanh đựng tiền nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P dùng tay phải lấy trộm cái bóp giấu trong người và đi về công ty làm việc bình thường. Sau khi kiểm tra bên trong bóp có tiền Việt Nam 2.500.000đồng, P lấy tiền và vứt bỏ cái bóp. Đến ngày 03/02/2021, Công an xã L mời P về làm việc. Tại cơ quan Công an, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 1.500.000đồng; 08 hộp sữa hiệu Allcares; 01 cái áo đầm màu vàng; 02 cái áo thun ngắn tay màu xanh; 01 xe mô tô Wave S màu đỏ bạc đen biển số 62F1-016.61 thu giữ của bị cáo, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả tài sản trên cho Phạm Hồng P.

01 bóp màu xanh, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Phạm Hồng P đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kiều V số tiền 2.500.000đồng, bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTA-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Phạm Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Kiều V khai nhận: Tài sản bà V bị mất vào ngày 29/01/2021 là 2.500.000đồng để trong 01 bóp vải màu xanh. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đồng cho bị hại nên bị hại không yêu cầu gì khác.

01 bóp da không còn giá trị sử dụng nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Hồng P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, bị cáo có nhân thân là 01 lần bị kết án nhưng đã xóa án tích trên 5 năm, tội phạm lần này bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 173, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Hồng P từ 06 tháng đến 09

tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Hồng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút 29/01/2021 tại tiệm tạp hóa ở số 270 ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An, lợi dụng lúc tiệm vắng người, bị cáo Phạm Hồng P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kiều V.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Hồng P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo P về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo, ông nội bị cáo là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có 01 lần bị kết án nhưng đã xóa án tích trên 05 năm, tính chất, mức độ của tội phạm lần này ít nghiêm trọng thuộc trường hợp có nhân thân tốt theo quy định. Tại nơi cư trú bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm công nhân không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền trộm cắp cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã xử lý xong nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Hồng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hồng P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng